

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Bà Trương Như Thủy

Thư ký Tòa án phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Cán bộ Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 352/2020/HNST ngày 03 tháng 7 năm 2020 “Về việc xác nhận không quan hệ huyết thống”, theo Quyết định mở phiên họp số 82/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/08/2020,

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Võ A, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: 2, KDC L, Khu phố 1A, phường Đ, Quận 7, Tp. HCM

1. Ông Ra S. C, sinh năm 1975 (có mặt)

Hộ chiếu số: M69983189 do Lãnh sự quán Hàn quốc tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2015

Địa chỉ: JG, Tong Y.I, Gyeongsangnamdo, Hàn Quốc

Tạm trú: 2. KDC L, Khu phố 1A, phường Đ, Quận 7, Tp. HCM.

Người phiên dịch: Bà Nguyễn M, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 2/7C Đường 3/2, phường N, Thành phố T, tỉnh B-V

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Võ A trình bày: Bà và ông Ra S C quen biết và kết hôn năm 2009 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 1032, quyển số 04 ngày 19/3/2009 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Ông Ra Seung C và bà có 01 con chung họ tên là Ra SM, sinh 2009.

Trong quá trình chung sống, bà và ông Ra S.C xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên năm 2015 bà, cùng trẻ SM đã dọn ra ở riêng.

Năm 2019, bà muốn có thêm con, nhưng không muốn có con với ông Ra S.C, lúc này bà và Ra S.C đang ly thân. Vì vậy, bà quyết định xin tinh trùng của người khác để thụ thai.

Ngày 21/4/2020, bà sinh trẻ thứ 2, giới tính: Nam; tên dự định đặt cho trẻ là Võ Q, bà muốn con mang họ mẹ, không liên quan gì đến ông Ra S.C

Nay bà có nguyện vọng đăng ký khai sinh cho trẻ, không có thông tin người cha vì ông Ra S.C cũng không phải cha của trẻ Võ Q. Bà đề nghị Tòa án nhân dân Quận 7 xác nhận ông Ra S.C không phải là cha của bé trai sinh ngày 21/4/2020 theo Giấy chứng sinh số 0011749/20, mã BN: 20061227 do Bệnh viện HV cấp ngày 21/4/2020.

Thực hiện thủ tục pháp lý, bà đã tự trưng cầu giám định AND trẻ sinh ngày ngày 21/4/2020 theo Giấy chứng sinh số 0011749/20, mã BN: 20061227 do Bệnh viện HV cấp ngày 21/4/2020 với ông Ra S.C tại Công ty CPDV PT DT ngày 17/6/2020, phiếu kết quả phân tích AND, ngày 17/6/2020 của Công ty CPDV PT DT – Chi nhánh phía nam ngày 17/6/2020 kết luận ông Ra S.C không có quan hệ huyết thống cha – con.

Ông Ra S.C trình bày: Ông và bà Võ A là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật năm 2009. Năm 2009 ông và bà Võ A có 01 người con chung tên là Ra KM.

Ông xác nhận bé trai do bà Võ A sinh ra ngày 21/4/2020 theo Giấy chứng sinh số 0011749/20, mã BN: 20061227 do Bệnh viện HV cấp ngày 21/4/2020, không phải là con chung của ông và bà Võ A, ông không có quan hệ huyết thống gì với bé trai này.

Ông đồng ý kết quả giám định AND, theo Phiếu kết quả phân tích AND, ngày 17/6/2020 của Công ty CPDV PT DT ngày 17/6/2020, kết luận ông và trẻ không có quan hệ huyết thống cha – con.

Ngoài ra ông không có ý kiến, không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa các đương sự đều giữ nguyên yêu cầu như đơn yêu cầu xác nhận không quan hệ huyết thống cha con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: về thẩm quyền; quan hệ tranh chấp; xác định tư cách người tham gia tố tụng; lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ; hòa giải.

Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định theo điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Võ A và ông Ra S.C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1032, ngày 17/3/2009.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Năm 2009 vợ chồng bà sinh được một người con chung tên Ra KM.

Trong thời gian ly thân bà Võ A xin tinh trùng của người khác và sinh được một người con Võ Q sinh ngày 21/4/2020. Nay bà Võ A muốn trẻ Q mang họ mẹ và không liên quan gì đến ông Ra Seung C nên bà yêu cầu không công nhận quan hệ huyết thống giữa trẻ Q và ông Ra Seung C để bà đi làm giấy khai sinh cho con.

Ông Ra S.C cũng mong muốn tạo điều kiện để bà Võ A đi làm giấy khai sinh cho trẻ Q. Ông xác nhận trẻ Q không phải là con ruột của ông và ông đồng ý với kết quả xét nghiệm ADN.

Xét thấy theo phiếu kết quả phân tích ADN ngày 17/6/2020 của công ty CPDV PT DT -Gentis kết luận: Họ và tên Ra Seung C, họ và tên Võ Q, hai người trên không có quan hệ huyết thống: Cha – con.

Do đó, xét yêu cầu của bà Võ A và ông Ra S.C về việc xác định trẻ Võ Q sinh ngày 21/4/2020 không phải con đẻ của ông Ra S.C là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 88 và khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự, lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc hôn nhân gia đình: Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc: “xác nhận không quan hệ huyết thống” ngày 22/6/2020 của ông Ra S.C và bà Võ A, ông Ra S.C và bà Võ A hiện đang cư trú tại Quận 7.

Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, là loại việc được quy định tại khoản 11 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung giải quyết:

[2.1].Xét, căn cứ theo chứng cứ tài liệu và bản tự khai của đương sự có trong hồ sơ :

Ông Ra S.C và bà Võ A kết hôn năm 2009, (theo giấy chứng nhận kết hôn số 1032, quyển số 04 ngày 19/3/2009 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp). Ông, bà có 01 con chung họ tên là Ra KM, sinh 2009.

Trong quá trình chung sống, bà và ông ra xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên năm 2015 bà và trẻ Ra KM đã ra ở riêng.

Ngày 21/4/2020, bà sinh trẻ thứ 2, giới tính: Nam; tên dự định đặt cho trẻ là Võ Q, theo giấy chứng sinh số 0011749/20, mã BN: 20061227 do Bệnh viện HV cấp ngày 21/4/2020. Bà muốn con mang họ mẹ, không liên quan gì đến ông Ra Seung C, vì ông Ra S.C không phải là cha của trẻ.

[2.2]. Xét, phiếu kết quả phân tích AND, của Công ty CPDV PT DT – Chi nhánh phía nam ngày 17/6/2020.

Trên phân tích các mẫu And giữa ông Ra S.C và trẻ có theo giấy chứng sinh số 0011749/20, mã BN: 20061227 do Bệnh viện HV cấp ngày 21/4/2020, thì kết quả hai người không có quan hệ huyết thống cha con.

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc: “xác nhận không quan hệ huyết thống” ngày 22/6/2020 của ông Ra S.C và bà Võ A thì cả hai đều yêu cầu không có quan hệ huyết thống cha con giữa ông Ra S.C và trẻ có giấy chứng sinh số 0011749/20, mã BN: 20061227 do Bệnh viện HV cấp ngày 21/4/2020, là có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Ra Seung C và bà Võ A.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Tuy nhiên bà Võ A tự nguyện chịu lệ phí yêu cầu thay cho ông Ra Seung C.

Bởi các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 11 Điều 29, b, khoản 2 Điều 35; điểm a, khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu của ông Ra S.C và bà Võ A về việc: “xác nhận không quan hệ huyết thống cha - con”

[2]. Ông Ra S.C và trẻ có giấy chứng sinh số 0011749/20, mã BN: 20061227 do Bệnh viện HV cấp ngày 21/4/2020, không có quan hệ huyết thống cha con

[3]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương cùng chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032720 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ra S.C, bà Võ A đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (tính từ ngày 23/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- UBND TPHCM (STP)
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND P.TTĐ, Q.7
- Lưu: VT, HS.
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy